

Bản án số: 151/2017/HSST.

Ngày: 31-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Chiền.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Bà Lê Hồng Nhung
2. Ông Lò Thanh Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lò Việt Cường- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **159/2017/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:**

Quảng Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1989 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: bản NS, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; con ông Quảng Văn M, sinh năm 1968 và bà Lò Thị P, sinh năm 1968; vợ là Cà Thị T, sinh năm 1992 và có hai con, lớn nhất 5 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt giam giữ giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La từ ngày 30/5/2017 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Cà Thị Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: bản NS, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 29/5/2017 Quảng Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 26B1 – 562.41 chở theo sau Lầu Văn N, sinh năm: 1986, trú tại: bản NS – BM – Thuận Châu cùng đi làm thuê ở Sơn La về Thuận Châu. Khoảng 21 giờ cùng ngày Tâm điều khiển xe mô tô về đến km 317 + 900m QL6A thuộc địa phận bản DH – MN – Thuận Châu thì gặp tổ công tác Công an huyện Thuận Châu thực hiện chốt chặn theo kế hoạch số 03/HK – PH ngày 29/5/2017 của

Công an huyện Thuận Châu về việc phối hợp giữa lực lượng cảnh sát ĐTTP về ma túy với lực lượng CSGT – TT trong việc phối hợp chặn bắt đối tượng vận chuyển trái phép chất ma túy trên tuyến QL6A đoạn từ xã BP – MN. Các đồng chí thuộc đội CSGT – TT gồm : Lê Minh H – Thượng úy, Phó đội trưởng - tổ trưởng; Cà Mai T - Trung úy; Trương Thanh B – thiếu úy, Hoàng Văn L – thượng úy, Nguyễn Xuân T, Tòng Văn Ch – Thượng úy; các đồng chí thuộc đội cảnh sát ĐTTP về HS – KT – MT gồm: đồng chí Vừ A K – Thượng úy, phó đội trưởng, Trần Duy D – Thiếu úy. Xe mô tô của Tâm điều khiển chạy với tốc độ rất nhanh theo chiều MN – Thuận Châu có đặc điểm giống với tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp nên Tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra nhưng T không chấp hành hiệu lệnh mà tăng ga bỏ chạy. Thấy vậy, đồng chí Bình chờ đồng chí Toàn, đồng chí L chờ đồng chí Chính bằng xe mô tô, còn đồng chí K, D điều khiển xe mô tô theo sau. Khi đến bản NS – BP, T thấy tổ công tác vẫn đuổi theo sau nên giảm tốc độ xe cho N nhảy xuống xe, còn T tiếp tục điều khiển xe mô tô rẽ vào bản BC và đi vào nhà anh Quảng Văn P (*nhà anh ruột T*), dựng xe mô tô dưới sân nhà anh P và chạy lên trên sân nhà vào nhà anh P. Thấy vậy đồng chí K, B, D đứng vây phía sau nhà anh P, còn đồng chí T, L, Ch vào trong sân nhà anh P yêu cầu T xuống sân nhà anh P để kiểm tra. Tuy nhiên, T không chấp hành mà cầm trên tay một con dao màu đen có chiều dài 44,5 cm ra đứng trên sân nhà có lời nói xúc phạm tổ công tác, đồng thời dơ dao lên dọa chém đồng chí T, L và Ch rồi tiếp tục đi vào trong nhà anh P. Tổ công tác tiếp tục yêu cầu T xuống sân nhà anh để làm việc, nhưng T vẫn cầm con dao bằng tay phải chạy xuống dưới sân nhà anh P và chạy về phía đồng chí T, tay dùng dao chém liên tục về phía đồng chí T, đồng chí T phải lùi về phía sau và trượt ngã vào bờ rào nhà anh P. Thấy vậy, đồng chí L chạy vào để can ngăn, T tiếp tục lao về phía đồng chí L dùng dao chém thẳng về phía đồng chí L nhưng không trúng, đồng chí L chạy thoát. Tiếp theo, T đuổi theo chém đồng chí Ch, đồng chí Ch nhảy qua bờ rào nhà anh P để trốn tránh. Khi đồng chí T vừa đứng dậy thì T dùng dao đuổi chém đồng chí T vào ngõ phía sau nhà anh P nhưng không đuổi kịp. T quay lại sân nhà anh P thì đồng chí Bình điều khiển xe mô tô từ bản Tr đi ra yêu cầu T bỏ dao xuống để làm việc, nhưng T không nói gì cầm dao chạy về phía đồng chí B đuổi chém nhưng không đuổi được. T quay lại sân nhà anh P và dùng dao đang cầm trên tay phải chém 01 nhát vào phần yên xe mô tô của tổ công tác đang đứng ở trước cổng nhà anh P, rồi vào trong sân nhà lấy xe mô tô, tay trái cầm dao, còn tay phải điều khiển xe mô tô chạy về hướng bản Tr – BP và mang xe giấu vào nương cà phê sau nhà ông Quảng Văn H tại bản BC – BP. Sau đó đi bộ ra QL6A bắt xe xuống TP. Sơn La đến ngày 30/5/2017 thì được triệu tập lên Công an huyện Thuận Châu để làm việc. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu Quảng Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. (BL: 53 – 66; 71 – 90 Hồ sơ).

Ngày 21/7/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu định giá: 01 yên xe mô tô loại EXCITER 150cc, nhãn hiệu YAMAHA. Tại kết luận định giá tài sản số:

283/KL – HĐ ngày 21/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu kết luận: “ Tài sản định giá là 01 yên xe mô tô, loại xe EXCITER 150cc, nhãn hiệu YAMAHA bị hư hỏng do dùng dao chém, theo đề nghị định giá tài sản của Công an huyện Thuận Châu có giá trị là 230.000 đồng”. (BL: 40 – 43 Hồ sơ).

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá, kế hoạch tuần tra, bản ảnh hiện trường

Bản cáo trạng số 121/KSĐT ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Quảng Văn T về tội Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Quảng Văn T về tội Chống người thi hành công vụ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn T phạm tội: Chống người thi hành công vụ.

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Quảng Văn T 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 30/5/2017 (là ngày bắt giam giữ bị cáo).

Áp dụng khoản 5 Điều 227 BLTTHS trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Quảng Văn T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Trả lại cho chị Lò Thị Th: 01 xe mô tô BKS: 26B1 – 562.41, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn trắng – đen, số khung: C640CY893848, số máy: 5C64893855, xe đã qua sử dụng;

- Trả cho lại bị cáo Quảng Văn T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 028529 do Phòng CSGT Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 11/2/2017; một giấy phép lái xe hạng A1 số: 140120005511 do sở GTVT tỉnh Sơn La cấp ngày 31/10/2016; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có chữ CA – XÃ, kích thước dài 29 cm, rộng 20cm, cao 16 cm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dao bằng kim loại màu đen, chiều dài dao là 44,5 cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 18,5cm, dao đã qua sử dụng cũ.

Lời nói sau cùng của bị cáo Quảng Văn T: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Chống người thi hành công vụ. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin hưởng mức án thấp nhất để sớm có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Quảng Văn T là dùng thủ đoạn xúc phạm, đe dọa tổ công tác; dùng vũ lực là dùng dao tấn công các đồng chí T, L, Ch, B nhưng không gây thương tích và dùng dao chém 01 nhát vào phần yên xe mô tô của tổ công tác là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu.

Tại khoản 1 Điều 257 BLHS 1999 quy định:

Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của lực lượng công an nhân dân huyện Thuận Châu nói riêng, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan Nhà nước nói chung, làm giảm hiệu lực quản lý của Nhà nước; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 257 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm đối với bị cáo Quảng Văn T.

[4] Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 BLHS.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 26B1 – 562.41, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn trắng – đen, số khung: C640CY893848, số máy: 5C64893855, xe đã qua sử dụng là tài sản chung của vợ chồng, chị Lò Thị Th có đơn xin lại xe có xác nhận của chính quyền địa phương làm phương tiện đi lại nên cần trả lại cho chị Th

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 028529 do Phòng CSGT Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 11/2/2017; một giấy phép lái xe hạng A1 số: 140120005511 do sở GTVT tỉnh Sơn La cấp ngày 31/10/2016; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có chữ CA – XÃ, kích thước dài 29 cm, rộng 20cm, cao 16 cm, là tài sản của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả cho lại bị cáo Quảng Văn T

- Đối với 01 chiếc dao bằng kim loại màu đen, chiều dài dao là 44,5 cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 18,5cm, dao đã qua sử dụng cũ bị cáo dùng làm công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn T phạm tội Chống người thi hành công vụ

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h,p khoản 1,2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Quảng Văn T 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 30/5/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Áp dụng khoản 5 Điều 227 BLTTHS trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Quảng Văn T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Trả lại cho chị Lò Thị Thoa: 01 xe mô tô BKS: 26B1 – 562.41, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn trắng – đen, số khung: C640CY893848, số máy: 5C64893855, xe đã qua sử dụng;

- Trả cho lại bị cáo Quảng Văn T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 028529 do Phòng CSGT Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 11/2/2017; một giấy phép lái xe hạng A1 số: 140120005511 do sở GTVT tỉnh Sơn La cấp ngày 31/10/2016; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có chữ CA – XÃ, kích thước dài 29 cm, rộng 20cm, cao 16 cm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dao bằng kim loại màu đen, chiều dài dao là 44,5 cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 18,5cm, dao đã qua sử dụng cũ.

4. Án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Quảng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 231, 234 BLHS năm 1999 báo cho bị cáo Quảng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Cà Thị Th có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Bon Phặng;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Chiến

